

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 21/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Huy.

- Bà Huỳnh Ánh Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:***
Nguyễn Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M, sinh năm 1976, nơi sinh: Bình Thủy, Cần Thơ. ĐKKHKT: số G, T, phường F, quận B, Th phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: tổ 13, khóm V, phường S, Th phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Võ Thị Ph (chết); vợ Lê Thị Thúy K và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011;

- Tiền sự: Ngày 29/12/2016, bị Trưởng Công an Th phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng về hành vi “Sử dụng công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho Th viên trong gia đình”, chưa nộp phạt.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lôi Văn Đ là Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Đức thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ 13, khóm V, phường S, Th phố D, tỉnh An Giang, có **mặt**.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1981; có mặt.
- Ông Lê Long H, sinh năm 1969; có mặt.
- Bà Võ Thị Th, sinh năm 1971; có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980; có mặt.
- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; có mặt.
- Ông Lê Văn H2, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: tổ 13, khóm V, phường S, Th phố D, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2017, M mang gà đến gò Tà Mâu, Campuchia đã bị thua tiền, sau đó đi uống rượu cùng bạn bè rồi về nhà khoảng 18 giờ 30 phút. Do nghi ngờ ông Lê Văn H2 (tự là Lắc, nhà ở cặp bên) làm gà của M bị thương dẫn đến thua độ nên đã lớn tiếng chửi và đòi đánh anh H2. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Thị Bé T (vợ H2 – đang mang thai 36 tuần) chạy xe mô tô về đến nhà, nghe M chửi H2 nên T hỏi M lý do gì chửi ông H2 thì xảy ra cự cãi với M. Lúc này, M đến chỗ T đang đứng tay trái cầm điện thoại di động (hiệu KECHAODA, bằng vỏ nhựa, trọng lượng 190 gam, dài 12,5 cm, rộng 5,5 cm, dày 02 cm) đánh vào trán T 01 cái gây rách da vùng trán, M còn dùng tay nắm tóc, đè đầu làm T ngã quỵ gối xuống đường thì được mọi người can ngăn, M đi vào nhà lấy 01 cây chìa khóa bằng kim loại màu trắng hình chữ L ném vào hướng T nH2 không trúng. Sau đó, lực lượng Công an phường Núi Sam đến mời M về trụ sở làm việc.

Riêng Bé T được đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang điều trị vết thương. Ngày 24/9/2017, Bé T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với M, đồng thời yêu cầu M bồi thường chi phí điều trị 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, vỏ bằng nhựa màu vàng, màn hình bị vỡ;
- 01 cây chìa khóa điều bằng kim loại màu trắng dài 25,5 cm, thân hình tròn chữ L, trên thân có in dòng chữ BOSMAN.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 295/TgT ngày 27/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận:

Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1983.

Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mờ, phẳng, vùng trán trái kích thước 02 x 0,2 cm; bầm máu gối phải không tồn tại; sẹo gối trái màu nâu, phẳng kích thước

1,5 x 0,2 cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm); thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-TPCĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nH2 cho rằng chỉ nắm tóc bị cáo đè đầu chó không kéo lê bị cáo đi 02m và cho rằng sau khi đánh người bị hại, bị cáo vào nhà lấy khóa điều bằng kim loại mục đích để sửa xe và chỉ ném vào hàng rào. Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại Nguyễn Thị Bé T khai chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng và đã nhận đủ, không có yêu cầu khác.

- Những người làm chứng Lê Thị Thúy K, Võ Thị Th, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị H1 và Lê Long H1 có lời khai như trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, dùng điện thoại di động (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng trán của người bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 03% trong khi biết rõ người bị hại đang mang thai, về nhân thân bị cáo từng có hành vi gây thương tích cho người thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, bị cáo tích cực tác động gia đình tại phiên tòa đã bồi thường thiệt hại và xin lỗi người bị hại, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điều 52 BLHS khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, vỏ bằng nhựa màu vàng, màn

hình bị vỡ; tịch thu tiêu hủy 01 cây khóa điều bằng kim loại màu trắng dài 25,5 cm, thân hình tròn chữ L, trên thân có in dòng chữ BOSMAN.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại đã nhận 2.000.000 đồng, không có yêu cầu khác, nên không xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo M trình bày: Thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị bỏ tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị xem xét cho bị cáo mức thấp của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân Th phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nH2 tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Xét, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung,

[Hành vi phạm tội]:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người bị hại cũng như H sơ bệnh án, Kết luận giám định pháp y của Tổ chức Giám định - Pháp y tâm thần tỉnh An Giang, cùng lời khai của những người làm chứng được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau cũng như thương tích của người bị hại.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã cùng M có hành vi dùng điện thoại di động gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Thị Bé T với tỷ lệ thương tích được xác định là 3% và khóa điều bằng kim loại ném về phía bị hại nH2 không trúng.

Tuy thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại là dưới 11% nH2 với công cụ mà bị cáo sử dụng để gây thương tích được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, giữa bị cáo với người bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn nhau, chỉ vì nghi ngờ ông H2 mà bị cáo không ngần ngại sử dụng điện thoại đánh vào vùng trán của người bị hại Nguyễn Thị Bé T (vợ ông H2), nắm tóc đè đầu trong khi biết rõ người bị hại đang mang thai. Liên sau đó vào nhà lấy khóa điều bằng kim loại ném, tuy không trúng người bị hại nH2 không vì thế cho rằng việc bị cáo dùng khóa điều để sửa xe và ném vào hàng rào. Điều này đã thể hiện tính côn đồ của bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác nH2 vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu Th tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo gây thương tích cho người bị hại tại khu vực có nhiều người sinh sống qua lại. Cho nên, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt do vào ngày 24/2/2014 bị Tòa án nhân dân quận 5, Th phố H Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và vào ngày 29/12/2016, bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho Th viên trong gia đình bị Trưởng Công an Th phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho người bị hại xong nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[Về hình phạt bổ sung]: Bị cáo thuộc Th phần lao động nghèo, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[Về trách nhiệm dân sự]: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại đã nhận xong, không yêu cầu khác nên đề cập xem xét.

[Về xử lý vật chứng]:

- 01 (một) điện thoại hiệu KECHAODA vỏ nhựa màu vàng, loại 02 sim 02 sóng; số IMEI: 860631035384396; số IMEI: 860631035384404. Điện thoại đã qua sử dụng do Trung Quốc sản xuất, màn hình điện thoại đã bị vỡ.

- 01 (một) cây khóa điều bằng kim loại màu trắng hình chữ L, dài 25,5 cm, không có đầu mở vặn, trên thân có in dòng chữ BossMan, 02 đầu khóa có gắn 02 viên bi bằng kim loại.

Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội xét tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu KECHAODA, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây khóa điều bằng kim loại màu trắng.

[Về án phí]: Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam 11/12/2017 (*mười một tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu KECHAODA vỏ nhựa màu vàng, loại 02 sim 02 sóng; số IMEI: 860631035384396; số IMEI: 860631035384404. Điện thoại đã qua sử dụng do Trung Quốc sản xuất, màn hình điện thoại đã bị vỡ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây khóa điều bằng kim loại màu trắng hình chữ L, dài 25,5 cm, không có đầu mở vặn, trên thân có in dòng chữ BossMan, 02 đầu khóa có gắn 02 viên bi bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an Th phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Châu Đốc).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND Th phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng H sơ (1);
- Thi hành án DS Th phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu H sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phạm Thị Bích thủy